

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2021/HSST-QĐ

B, ngày 02 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt
tù của bản án đã cho hưởng án treo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Thẩm phán: Ông Dương Đình Hưng

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên họp: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp:

Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

-Người bị đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo:

Đặng Đức T, sinh năm 1979, HKTT: Số 187, phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B. Nơi chấp hành án: Kiốt chợ 379, đường Nguyễn Doãn Địch, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Đặng Đức T, sinh năm 1979, HKTT tại số 187, phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B; nơi đăng ký tạm trú tại Ki ốt số 14, chợ 379, đường Nguyễn Doãn Địch, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B đang phải chấp hành án của bản án số 52/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B theo Quyết định thi hành án số 38/2018/QĐ-CA ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B hình phạt 2 năm 6 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày 19/9/2018. Theo Quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo, bị án T được giao cho UBND phường Mỹ Độ, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tuy nhiên, do bị án T đăng ký tạm trú tại phường Trần Nguyên Hãn từ ngày 15/3/2018 và có bản cam kết về việc chấp hành án tại phường Trần Nguyên Hãn ngày 06/12/2018 nên ngày 10/12/2018 hồ sơ thi hành án của bị án T được chuyển cho Công an phường Trần Nguyên Hãn và bị án Đặng Đức T chấp hành án và chịu sự giám sát, giáo dục của UBND phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B từ ngày 10/12/2018 đến nay. Qua xác minh, bị cáo T đã bỏ đi khỏi nơi chấp hành án không báo cáo, không xin phép chính quyền địa phương, người giám sát, không nộp bản tự nhận xét...từ tháng 5 năm 2020. Công an phường Trần Nguyên Hãn đã nhiều lần thông báo, triệu tập, lập biên bản vi

phạm. UBND phường Trần Nguyên Hãn đã ra thông báo nhắc nhở, họp kiểm điểm...đối với bị án T về việc vi phạm nghĩa vụ.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B có công văn số 2307/CATP/THAHS về việc đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với bị án Đặng Đức T gửi Tòa án nhân dân thành phố B. Ngày 27/01/2021, Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B có công văn số 172/CATP về việc rút hồ sơ bổ sung tài liệu. Sau khi bổ sung các tài liệu theo quy định, ngày 11/6/2021, Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B, tỉnh B có văn bản số 62/CQTHAHS về việc đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với Đặng Đức T gửi Tòa án nhân dân thành phố B.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị buộc người được hưởng án treo Đặng Đức T, sinh năm 1979, HKTT tại số 187, phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B; nơi đăng ký tạm trú tại Ki ốt số 14, chợ 379, đường Nguyễn Doãn Địch, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ vụ việc và thảo luận tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

Bị án Đặng Đức T đang chấp hành án tại bản án số 52/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, thời hạn 2 năm 6 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “Cuồng đoạt tài sản”, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày 19/9/2018. Ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố B đã ra Quyết định thi hành án số 38/2018/QĐ đối với Đặng Đức T. Ngày 10/12/2018, cơ quan thi hành án hình sự công an thành phố B đã bàn giao hồ sơ thi hành án của Đặng Đức T cho công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B. Ngày 12/12/2018, UBND phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B đã ra quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục đối với Đặng Đức T đồng thời tổ chức giám sát, giáo dục T theo quy định của pháp luật. Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật T luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định đối với người bị kết án được hưởng án treo. Tuy nhiên, từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay bị án Đặng Đức T đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương không xin phép, báo cáo chính quyền địa phương và người giám sát giáo dục. Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B đã có thông báo triệu tập, lập biên bản xác minh về việc bị án bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, lập biên bản vi phạm. UBND phường Trần Nguyên Hãn đều có bản nhận xét về quá trình chấp hành án tại cộng đồng xác định bị án T vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án, tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, báo cáo, không viết bản tự nhận xét về việc chấp hành án hình sự tại địa phương, ra thông báo nhắc nhở đối với bị án T... Ngày 13/11/2020 UBND phường Trần Nguyên Hãn có báo cáo số 153/BC-UBND đề nghị buộc bị án Đặng Đức T chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Sau khi tiếp nhận đề nghị của Chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn, Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B đã tiến hành xác minh tại nơi chấp hành án của bị án, nơi bị án đăng ký

thường trú, tạm trú, nơi từng sinh sống, gia đình bị án đều không biết bị án T đi đâu, làm gì, sinh sống tại địa chỉ nào. Bị án T đang phải chấp hành án tại cộng đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án, vi phạm cam kết, tự ý bỏ đi không xin phép chính quyền địa phương là vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Do vậy, Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý hồ sơ số 01/2021/THAHS về việc xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với bị án Đặng Đức T. Tuy nhiên, do thủ tục thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng với bị án Đặng Đức T chưa đảm bảo theo quy định nên ngày 27/01/2021, Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B có công văn số 172/CATP về việc rút hồ sơ bổ sung tài liệu đối với hồ sơ bị án Đặng Đức T. Ngày 01/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định trả hồ sơ số 01/2021/THAHS-QĐ để cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B xem xét, thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2021, chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn ra thông báo triệu tập người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đối với bị án Đặng Đức T đồng thời tiến hành xác minh tại nơi cư trú, lập biên bản về việc vi phạm và niêm yết thông báo triệu tập đối với bị án Đặng Đức T. Ngày 22/02/2021, Công an phường Trần Nguyên Hãn tiến hành lập biên bản sự việc về việc bị án T không có mặt theo thông báo triệu tập của chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn. Cùng ngày 22/02/2021, UBND phường Trần Nguyên Hãn tiến hành họp kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ đối với Đặng Đức T, vi phạm khoản 6 Điều 87 Luật thi hành án hình sự và đề nghị xử phạt hành chính đối với T theo quy định. Ngày 23/02/2021, UBND phường Trần Nguyên Hãn ra thông báo nhắc nhở người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ và báo cáo về việc họp kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ với Cơ quan thi hành án hình sự công an thành phố B. Ngày 27/02/2021, chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị án T về hành vi không thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo, không có mặt theo yêu cầu của cơ quan triệu tập số tiền 2.500.000 đồng, đã niêm yết quyết định xử phạt và các thông báo theo quy định. Ngày 28/02/2021, Chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn có bản nhận xét về quá trình chấp hành án hình sự tại cộng đồng với bị án T xác định bị án T vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án, tự ý đi khỏi nơi cư trú không xin phép, báo cáo, không có mặt theo giấy triệu tập.

Ngày 06/03/2021, UBND phường Trần Nguyên Hãn tiếp tục có thông báo triệu tập người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đối với bị án Đặng Đức T đồng thời tiến hành xác minh tại nơi cư trú và niêm yết thông báo triệu tập đối với bị án Đặng Đức T. Ngày 22/03/2021, Công an phường Trần Nguyên Hãn tiến hành lập biên bản sự việc về việc bị án T không có mặt theo thông báo triệu tập của chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hãn. Cùng ngày 22/03/2021, UBND phường Trần Nguyên Hãn tiến hành họp kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ đối với Đặng Đức T. Ngày 23/03/2021 chủ tịch UBND phường Trần

Nguyên Hân báo cáo về việc họp kiểm điểm người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ với cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B. Ngày 31/03/2021, ngày 30/4/2021, ngày 31/5/2021 Chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hân có bản nhận xét về quá trình chấp hành án hình sự tại cộng đồng đối với bị án T xác định bị án T vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án, tự ý đi khỏi nơi cư trú không xin phép, báo cáo, không có mặt theo thông báo triệu tập, không nộp bản tự kiểm điểm, nhận xét về quá trình chấp hành án của bị án. Ngày 04/6/2021, Chủ tịch UBND phường Trần Nguyên Hân có báo cáo về việc người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ và báo cáo đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với bị án Đặng Đức T gửi cơ quan thi hành án hình sự công an thành phố B. Ngày 11/6/2021, Cơ quan thi hành án hình sự công an thành phố B có công văn số 62/CQTHAHS về việc đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với Đặng Đức T gửi Tòa án nhân dân thành phố B. Vụ việc được thụ lý theo thủ tục chung.

Xét thấy tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã xử phạt Đặng Đức T 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bản án đã nêu “Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”. Bị án Đặng Đức T thi hành án kể từ ngày 19/9/2018. Trong thời gian đầu, bị án T luôn chấp hành đầy đủ các quy định về nghĩa vụ đối với người được hưởng án treo. Tuy nhiên, từ tháng 5 năm 2020, T đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương, không xin phép chính quyền địa phương và người giám sát giáo dục theo quy định. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021, T không nộp bản tự nhận xét về việc chấp hành nghĩa vụ của mình, công an phường Trần Nguyên Hân đã nhiều lần lập biên bản vi phạm nghĩa vụ chấp hành đối với T, UBND phường Trần Nguyên Hân đã 02 lần ra thông báo nhắc nhở về việc vi phạm nghĩa vụ thi hành án, nhiều lần ra thông báo triệu tập, tiến hành xác minh, thông báo về việc họp kiểm điểm người chấp hành án, xử phạt hành chính... gửi cho bị án nhưng bị án T vẫn vắng mặt, không khai báo, không nộp bản tự nhận xét, không tham gia họp kiểm điểm... Như vậy, việc bị án T không nộp bản tự nhận xét về việc chấp hành nghĩa vụ của mình là vi phạm khoản 6 Điều 87 Luật thi hành án hình sự, vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không xin phép và không được sự đồng ý của UBND phường Trần Nguyên Hân và của người giám sát giáo dục là vi phạm khoản 2 Điều 92 luật thi hành án hình sự và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Cơ quan thi hành án hình sự công an thành phố B đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B xét người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với Đặng Đức T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 6 Điều 87; khoản 2 Điều 92; Điều 93 Luật Thi hành án hình sự; Điều 10; Điều 11 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B về việc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo Đặng Đức T, sinh năm 1979, HKTT: Số 187, phố Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh B. Nơi chấp hành án: Kiốt chợ 379, đường Nguyễn Doãn Địch, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Bị xử phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B.

2. Buộc Đặng Đức T phải chấp hành hình phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 22/01/2018.

3. Bị án Đặng Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định theo quy định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 7 ngày kể từ ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố B; VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị án Đặng Đức T;
- Lưu hs; vp

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Lương Thị Thanh Quyên